

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2019/HS-ST

Ngày: 03 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Mai Anh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 5 năm 1976 tại xã Q, huyện Q(nay là thị xã B), tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Q và bà Hoàng Thị H (bố mẹ đều đã chết); có vợ là Mai Thị T, sinh năm 1974 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Lin Thị V, sinh năm: 1998, nơi cư trú: Tổ dân p, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

Người làm chứng: Anh Hoàng Tiến D, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 02/10/2018, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha exciter, màu trắng - đen - đỏ, biển kiểm soát 73K-114.31 tới nhà nghỉ T tại tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình để thuê phòng nghỉ. Khi đến nơi, T dựng xe mô tô ở phía trong nhà nghỉ và vào phòng nghỉ số 3 thấy không có ai nên lên giường nằm ngủ. Khi chị Lin Thị V, là khách trọ tại phòng số 3 của nhà nghỉ, đi vào phòng và thấy T nằm trên giường thì đã gọi T dậy hỏi vì sao lại nằm ngủ ở phòng của chị V thì T trả lời "Anh mệt, cho anh nằm nghỉ tí", sau đó chị V rời khỏi phòng nên T tiếp tục ngủ. Sau khi tỉnh dậy, trong phòng không có người và phát hiện có 01 điện thoại di động, nhãn hiệu iphone 6Plus, màu trắng xám để ở trên giường nên đã lấy trộm điện thoại để vào túi quần. Sau đó theo yêu cầu của nhân viên nhà nghỉ, T di chuyển sang nằm nghỉ ở phòng khác, được một lúc thì T ra lấy xe và rời nhà nghỉ.

Sáng ngày 03/10/2019 Thèn tới nhà anh Hoàng Tiến D trú ở cùng thôn gửi xe mô tô của mình và chiếc điện thoại di động đã lấy trộm được để đi làm việc ở Huế và Quảng Ngãi.

Đến ngày 16/12/2019, T quay về nhà anh D lấy xe và điện thoại nói trên. Ngày 18/12/2018 T mang điện thoại trộm được vào Huế và sử dụng. Quá trình sử dụng, máy bị cháy màn hình, không sử dụng được nên T đã vứt máy điện thoại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/HĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã B, kết luận: 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6Plus, vỏ máy màu trắng xám, đã qua sử dụng tại thời điểm mất trộm có trị giá 4.500.000 đồng.

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha exciter, màu trắng - đen - đỏ, số khung: RLCUG0610HY464330, số máy: G3D4E-485453, biển kiểm soát 73K-114.31, đã qua sử dụng và xác định thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Ngọc T. Qua điều tra, xác định việc T sử dụng xe mô tô nói trên không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho Nguyễn Ngọc T.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị hại chị Lin Thị V đã thoả thuận bồi thường số tiền 4.500.000 đồng. Chị V đã nhận đủ tiền và cam đoan không khiếu nại, khiếu kiện gì.

Liên quan trong vụ án có anh Hoàng Tiến D là người đã cho Nguyễn Ngọc T gửi lại điện thoại lấy trộm được tại nhà của mình. Tuy nhiên, anh D không biết điện thoại nói trên là do T trộm cắp mà có nên không cấu thành tội phạm. Vì vậy cơ quan CSĐT Công an thị xã B chỉ tiến hành nhắc nhở, răn đe, giáo dục chung là phù hợp.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSNDTXBD ngày 26 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 09 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 30 tháng

Bị cáo Nguyễn Ngọc T nhất trí tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày là đã ân hận và nhận thức được sự sai trái trong hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Ba Đồn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, việc thu giữ các vật chứng của vụ án và các hành vi, quyết định tố tụng khác của Điều tra viên đều được thực hiện đúng pháp luật. Việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng thẩm quyền, tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T thống nhất thừa nhận: Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 02/10/2019, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại là chị Lin Thị V, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo mặc dù gây hậu quả ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, làm ảnh hưởng tới tinh thần, đời sống sinh hoạt của người dân trong khu vực. Bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận

thức xã hội, có sức khỏe nhưng lại không chịu khó lao động, tu dưỡng bản thân mà chỉ vì muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo là người thiếu ý thức, coi thường pháp luật, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện. Vì vậy, xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo với cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt:

Qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được học tập, cải tạo tại địa phương là cũng đủ nghiêm, phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã thu giữ 01 xe mô tô như đã mô tả trên và trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lin Thị V đã nhận đủ số tiền bồi thường theo thỏa thuận. Tại phiên tòa hôm nay chị V vắng mặt nhưng quá trình điều tra không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi chỗ ở thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về vật chứng vụ án: Không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

[6] Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công An TX B;
- VKSND TX B;
- THADS TX B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà